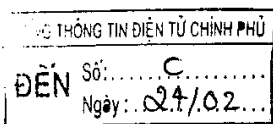


BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 01/2015/TT-BKHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2015



THÔNG TƯ

Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Khoản 2 Điều 127 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết việc lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13. Đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn thuộc dự án có sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi phát sinh từ điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế giữa Việt Nam với nhà tài trợ, trường hợp được nhà tài trợ chấp thuận thì áp dụng Mẫu Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu ban hành kèm theo Thông tư này hoặc có thể sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo quy định về đấu thầu nêu trong điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Áp dụng Mẫu Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn

1. Trường hợp đấu thầu rộng rãi có lựa chọn danh sách ngắn thì áp dụng Mẫu Hồ sơ mời quan tâm và Mẫu Hồ sơ mời thầu ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp đấu thầu rộng rãi không lựa chọn danh sách ngắn hoặc đấu thầu hạn chế thì áp dụng Mẫu Hồ sơ mời thầu ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp chỉ định thầu thì áp dụng Mẫu Hồ sơ yêu cầu ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Khi áp dụng Mẫu Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, tổ chức, cá nhân lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu và điều kiện của thị trường mà đưa ra các yêu cầu trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế; không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Trong Mẫu Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu, những chữ *in nghiêng* là nội dung mang tính hướng dẫn, minh họa và sẽ được người sử dụng cụ thể hóa căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu. Trường hợp sửa đổi, bổ sung vào phần in đứng của Mẫu này thì tổ chức, cá nhân lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu đảm bảo không trái với các quy định của pháp luật về đấu thầu; chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung sửa đổi, bổ sung.

5. Khi áp dụng Mẫu Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu, trường hợp đặc thù cần áp dụng hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh thì chủ đầu tư, bên mời thầu căn cứ vào các quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP để vận dụng cho phù hợp.

6. Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 1 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, khi áp dụng Mẫu Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu cần thay thế cụm từ "chủ đầu tư" thành "bên mời thầu" cho phù hợp.

Điều 3. Hợp đồng

Hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư và nhà thầu phải tuân thủ theo Mẫu hợp đồng quy định trong Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu. Chủ đầu tư căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu có thể bổ sung các điều, khoản liên quan trong hợp đồng theo quy định của pháp luật chuyên ngành nhưng phải đảm bảo tính logic, thống nhất và chặt chẽ của toàn bộ hợp đồng, tránh làm hạn chế quyền của chủ đầu tư và giảm nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn.

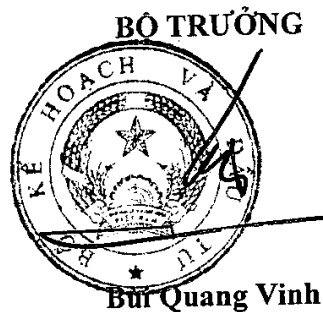
Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2015. Thông tư này thay thế Thông tư số 06/2010/TT-BKH ngày 9 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu dịch vụ tư vấn và Thông tư số 09/2011/TT-BKHĐT ngày 7 tháng 9 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập Hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu tư vấn.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, chỉnh lý. /.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy Ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (H.).



**MẪU HỒ SƠ MỜI QUAN TÂM
DỊCH VỤ TƯ VẤN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 04/2015/TT-BKHĐT
ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

HỒ SƠ MỜI QUAN TÂM

Gói thầu: _____ (ghi tên gói thầu)
Dự án: _____ (ghi tên dự án)
Chủ đầu tư: _____ (ghi tên chủ đầu tư)

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

**Đại diện hợp pháp của tư vấn lập
HSMQT (nếu có)**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]